TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04**/2023/QĐST- HNGĐ	*B, ngày 14 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 248/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 1, Ấp 5, xã Long P, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 8, xã T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Trần Thị N** và anh **Phạm Văn T.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Phạm Văn T có trách nhiệm giao con chung là Phạm Kỳ D, sinh ngày 01/02/2018 cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị N có trách nhiệm giao con chung là, sinh ngày 02/10/2016 cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Chị N, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo

quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị N và anh Phạm Văn T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị N phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm chị N đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005694 ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, hoàn trả lại cho chị N số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)
Nguyễn Thị Bích Thủy